TÔI VỀ PHỐ CỔ HỘI AN

Ái Nhi - Nguyễn Văn Ký

Sau bao năm xa quê, năm 1981, họa sĩ Ái Nhi - Nguyễn Văn Ký đã trở về sống và sáng tác tại Hội An, nơi quê mẹ của họa sĩ. "Tôi về phố cổ Hội An" là bài viết của họa sĩ hoàn thành vào ngày 30/10/1992 với nội dung ghi lại những khung cảnh, con người, cảm xúc và suy nghĩ của họa sĩ về di sản văn hóa Hội An và cuộc sống của người Hội An đương thời. Trong số này, Ban Biên tập trân trọng giới thiệu bài viết trên để chúng ta tham khảo, có thêm một góc nhìn về Hội An cách nay một phần tư thế kỷ.

Tháng 9 năm 1992, tôi trở về phố cổ Hội An - nơi sinh Má tôi. Hội An thanh vắng, êm dịu mà không trầm mặc, hơi buồn, nhưng không buồn lắm, vẫn nếp sống thuần hậu, lặng trôi bình dị, êm ả… Hội An đẹp…, gợi lên một cảm giác đầy hoài niệm xa xưa, nhè nhẹ, lâng lâng khó tả. Một người Ba Lan, cử nhân, kiến trúc sư Kazimierz Kwiatkawski đã nói đại ý: "*Nếu như Hội An là một đô thị của đất nước tôi thì chúng tôi sẽ làm một phòng gương lồng Hội An vào trong đó…*"

Hội An có nhiều chùa. Câu tục ngữ "*Thượng Chùa Cầu, hạ Ông Bổn*" có thể hiểu là trên có chùa Cầu và dưới lại có chùa Ông Bổn - Và để diễn tả về phạm vi nội ô của đô thị cổ Hội An - Đó là phạm vi mở đầu thời kỳ phát triển với tuổi án chừng 300 năm có dư.

Hội An có gần 20 ngôi chùa và hội quán của các bang người Hoa. Mỗi bang của người Hoa có một hội quán riêng, đó là nơi hội họp, đồng thời là nơi thờ thần phù hộ cho từng cộng đồng. Đáng kể là chùa Phúc Kiến, chùa Hải Nam, chùa Quảng Triệu, chùa Ông Bổn[1], chùa Quan Âm,...

Các nhà thờ họ: Nhà thờ họ Phạm, họ Trương, họ Trần, họ Nguyễn; và các ngôi nhà ở số 40, 77, 121 đường Trần Phú, số 20, 22, 41, 101 đường Nguyễn Thái Học, số 4, 7, 11 đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đó là các ngôi nhà ở có giá trị về lịch sử, hoặc công trình kiến trúc cổ, hoặc có giá trị về mỹ thuật.

Vào chùa Phúc Kiến thờ Thiên Hậu thánh mẫu như lạc vào một thế giới thiêng liêng, huyền bí, lung linh mờ ảo của cái đẹp. Cái đẹp những kiểu thức kiến trúc, họa tiết trang trí trên các cấu trúc kiến trúc, những đường nét chạm trổ công phu, rất tinh xảo, tài hoa trên mái, trên cửa, pho tượng, những yếu tố trang trí nội thất và ngoại thất của các di tích…, ta càng ngắm càng

[1] Trong dân gian ở Hội An, các hội quán của người Hoa đều được gọi là chùa. Ban biên tập giữ nguyên cách gọi "chùa" của tác giả để thấy được nét văn hóa riêng trong cách gọi của người Hội An.

hiểu thêm về người Hội An. Phong cách kiến trúc Hội An kết hợp hài hòa phong cách kiến trúc Trung Hoa và phong cách kiến trúc Nhật Bản mà các thương gia Hoa và Nhật đã tụ cư, đã làm giàu, đã xây cất các ngôi chùa, ngôi nhà tại Hội An.

Từ năm 1567, người Nhật và người Hoa đã đến buôn bán ở Hội An. Thời kỳ cực thịnh của đô thị thương cảng Hội An - người Hoa lúc đông nhất tới 6000 người, người Nhật lúc đông nhất có tới 2000 người.

Những di tích xưa nhất của thương gia Nhật Bản là chùa Cầu *(tức cầu Nhật Bản)*, là các ngôi mộ của các thương gia Gusokukun, Banjiro, Yajirobei tại Cẩm Châu, là chùa Tùng Bổn và giếng nước kiểu Nhật Bản xây cách đây chừng 400 năm về trước v.v… Thương nhân Nhật kiều ở phố Nhật, thương nhân Hoa kiều ở phố Khách. Đến cuối thế kỷ 17, khu phố Nhật ở Hội An đã suy tàn, năm 1695 chỉ còn lại 4, 5 gia đình của người Nhật. Theo Thomas Bowyear, thì năm 1695 ở Hội An có đến 100 nóc nhà của Hoa Kiều…

Tôi xa phố cổ Hội An từ năm 1946 và năm 1981, tôi trở về Hội An, sau 35 năm lang thang đây đó. Lần đầu tiên trở lại Hội An, đi vòng quanh các phố, tôi có cảm giác như đi qua một huyện ở Trung Hoa, mà tôi đã từng đặt chân đến đôi lần. Phố Hội An giống phố nhỏ Trung Hoa là điều tất nhiên, vì đây là nơi người Hoa tụ cư, buôn bán, làm giàu từ lâu đời. Những ngôi nhà ở Hội An không kín mít - không buồng tối như bưng. Những ngôi nhà ở Hội An không cao lắm, chỉ một lầu nhỏ, hoặc chỉ là một gác xếp. Nhiều nhà nối tiếp nhau bởi nhà cầu, rồi đến sân hẹp có ánh sáng tự nhiên, có những chậu hoa, giò lan… đem khung cảnh thiên nhiên vào cuộc sống của con người - là không gian cứ mở rồi lại đóng, rồi cuối cùng lại mở về hướng ngược chiều, đem lại cho ta những bất ngờ về cái tinh tế trong cách ăn ở của người dân Hội An. Những ngôi nhà ở Hội An hết sức độc đáo. Các ngôi nhà thường được phân chia về mặt kiểu thức kiến trúc bằng những bức tường, vừa tạo được sự phân cách giữa những cấu trúc gỗ của ngôi nhà, vừa làm chức năng phòng hỏa. Trong lòng các ngôi nhà có hệ thống các cột gỗ được kê trên hòn kê bằng đá. Kết cấu gỗ của ngôi nhà được bố trí rất hài hòa về mặt kiểu thức kiến trúc và trang trí kiến trúc. Những yếu tố trang trí cơ bản là những phần chạm khắc ở các cấu trúc mái đỡ bằng gỗ. Đặc biệt là các bức tường đầu hồi bằng gỗ, có những họa tiết với các đề tài các con vật *"thiêng liêng"*, đồ vật quý, mây, hoa, cây cỏ, hay các hình kỷ hà… Chạm nổi, chạm khắc, chạm lồng. Có những trang trí tinh xảo đến mức làm mất đi cảm giác về chịu lực của các bộ phận kết cấu. Mái nhà lợp bằng ngói âm dương. Yêu sao nhịp điệu những mái nhà…

Về Hội An, du khách vào thăm những ngôi nhà được chủ nhân cho biết nhà đã truyền qua bốn, năm thế hệ. Các ngôi nhà ở Hội An xây dựng theo kiểu nhà hình ống (*nhà hai mặt đường*). Các ngôi nhà cổ đều bị giới hạn về chiều rộng từ 4 mét đến 6 mét, trong khi đó chiều sâu từ 20 mét đến 40 mét, có những ngôi nhà sâu đến gần 60 mét. Mỗi ngôi nhà đều thông ra hai mặt phố, một mặt làm cửa hàng buôn bán, phần trong để ở, một mặt quay ra sông là kho để chứa hàng, để tiếp nhận hàng hóa từ dưới thuyền bốc lên cho tiện lợi.

Tác phẩm vui bước của họa sĩ Ái Nhi

Hội An hàng năm thường bị lụt lội. Có những năm lụt lớn, nhà ngập đến tầng 1 các ngôi nhà trong phố, người qua lại ngồi trên ghe thuyền. Vì vậy người Hội An thờ các vị Quan Âm, Thiên Hậu thánh mẫu, Quan Công, Phục Ba tướng quân… theo quan niệm dân gian là các vị cứu tinh trên sông nước. Chùa Cầu - nhân dân quen gọi thế, còn trong sách xưa thường gọi là cầu Nhật Bản. Có tên nữa là Lai Viễn Kiều - ý nói những người dựng lên nó từ phương xa tới. Năm 1719, chúa Nguyễn Phúc Chu đến thăm Hội An và đặt tên cho cầu Nhật Bản này là "Lai Viễn Kiều" - cầu của những người bạn từ phương xa đến dựng lên. Tên chữ này xuất xứ từ một mệnh đề trong sách Luận ngữ của Khổng Tử khá quen thuộc với Việt Nam và với cả Nhật Bản: "*Hữu bằng tự viễn phương lai bất duyệt lạc hổ*" - nghĩa là có người bạn từ xa xôi đến há lại không vui sao? Chùa Cầu làm bằng gỗ sơn son, chạm trỗ khá tinh vi. Mặt cầu cong vồng lên ở quãng giữa, có mái che uốn cong mềm mại. Cầu rộng 3 mét, dài khoảng 18 mét, có mái lợp ngói "*mui luyên*". Móng và trụ bằng gạch. Nguyên trước chỉ là một cái mốc "lộ thiên" làm ranh giới hai phố Nhật - Hoa, do con nước hằng năm xói lở nên cộng đồng người Nhật đã góp công sức để xây dựng chiếc cầu bắc qua con ngòi nhỏ vừa định ranh giới, vừa tiện việc đi lại dễ dàng, vừa là nơi nghỉ ngơi những khi mưa nắng và vừa là nơi hành lễ. Trên cầu có một miếu thờ Bắc Đế. Trên cầu có chỗ đứng tựa lan can ngắm cảnh, chỗ ngồi bán hoa, và cho khách đi bộ, tránh xe cộ qua lại giữa cầu.

Theo một số bậc tiền bối kể lại: Chùa Cầu này được xây dựng là do người Nhật Bản xưa cho rằng, thế giới này đặt trên lưng một con Cù - một quái vật giống như con Rồng - tiếng Nhật là mamazu, đầu nó ở tận Ấn Độ, lưng nó nằm đúng ở Hội An và đuôi nó ở Nhật Bản, mỗi lần nó quậy là nước Nhật động đất. Chùa Cầu ở hai đầu cầu đều có 2 tượng làm bằng gỗ, ngoài quét hai lớp sơn màu xám: một đầu là hai

tượng chó, một đầu là hai tượng khỉ là Thái dương thần nữ hộ mệnh cho người qua cầu. Nếu đúng thế thì đó là một tín ngưỡng mang tính chất Nhật Bản. Cũng có ý kiến cho tượng con khỉ chỉ việc khởi công năm Thân và tượng con chó chỉ việc hoàn thành của năm Tuất.

Cầu này được khởi dựng khá sớm vào khoảng thế kỷ 17. Nhưng căn cứ vào văn bia và niên đại trên cấu kiện xà cò, thì cầu được tái dựng vào năm 1817. Tuy đã qua nhiều lần tu bổ nhưng cầu vẫn giữ được nhiều những yếu tố kiến trúc Nhật Bản.

Ai về Phố Hội, chùa Cầu
Để thương để nhớ để sầu cho ai?
Để sầu cho khách vãng lai
Để thương để nhớ cho ai chịu sầu!

Người Hội An chân thật và mến khách. Các cô gái Hội An hiền thục và dễ thương. Khách từ phương xa đến thường phải lòng các cô gái phố cổ Hội An. Khi ra về khách thường nhớ bâng khuâng đôi mắt đen tròn, ngồ ngộ, phảng phất buồn, e thẹn xa xăm.

Vào vòng chung khảo cuộc thi "*Hoa hậu Báo Tiền Phong diễn ra sôi nổi hấp dẫn vào các tối 18, 19 và 20 tháng 9 năm 1992 tại Sài Gòn, 30 cô gái xinh đẹp từ khắp mọi miền đất nước Việt Nam hội tụ về tại Câu lạc bộ Phan Đình Phùng. Hoa hậu Hà Kiều Anh, sinh 17/5/1976 tại Hà Nội, có cha người Huế, mẹ người Hội An, đã đội vương miện hoa hậu trên đầu lấp lánh và đeo dải băng choàng qua người, rực rỡ dưới ánh đèn, có hàng chữ "Hoa hậu toàn quốc 1992"*. Hà Kiều Anh - cô nữ sinh có dáng người cao 1m69 mảnh dẻ, gương mặt xinh xắn, vốn thích văn nghệ từ nhỏ, thích hát và biết đàn Piano. Ai đã thấy Kiều Anh đánh đàn thì phải mê những ngón tay đẹp tạo nên những ngón đàn tao nhã rất thơ. Hiện nay Hà Kiều Anh đang học thanh nhạc Nhạc viện Sài Gòn.

Mạc Lê Đan Thanh xếp thứ 4 trong "*10 cô gái đẹp nhất*" và đoạt danh hiệu "*cô gái có mái tóc dài đẹp nhất*". Mạc Lê Đan Thanh giải nhất cuộc thi Nữ sinh thanh lịch toàn tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng năm 1992. Mạc Lê Đan Thanh sinh ra và lớn lên ở Hội An. Hiện nay đang theo học Trường Đại học y dược Sài Gòn.

Hoa hậu Hà Kiều Anh và Mạc Lê Đan Thanh đoạt danh hiệu "*những cô gái đẹp nhất*" hôm nay - làm tôi nhớ đến, nghĩ về những cô gái đẹp bán hàng trầu, hàng cau, cùng những cô gái Nhật xin đẹp ngồi sau các quầy hàng bông, hàng hoa… qua câu hát ru bao đời:

Hàng trầu hàng cau là hàng con gái
Hàng bánh hàng trái là hàng bà già
Hàng bông hàng hoa là hàng Nhật Bổn.

Về Hội An, du khách có thể đi chơi thuyền dưới đêm trăng vời vợi trên dòng sông Thu Bồn nước chảy phẳng lặng mênh mang, êm ả và nghe giọng hò Quảng thiết tha của cô gái chèo đò cất lên thanh cao.

Về Hội An du khách đi qua cầu Cẩm Nam để ăn bánh tráng đập - một món ăn đơn giản mà đầy tính nghệ thuật. Bánh phải tráng làm sao cho không dày không mỏng, phải nướng làm sao không non không già lửa quá mà chỉ hơi ươm vàng. Chén mắm làm sao không quá mặn, quá ngọt và xếp

đặt bày biện làm sao mà đơn giản và đẹp mắt, vừa lòng người thưởng thức.

Người xưa phố Hội nổi tiếng nhiều món ngon như hoành thánh, cao lầu - món phở khô, cùng với ngần ấy thành phần bánh thịt thì không luộc kỹ hay chần tái, mà thường là thịt kho xào nhạt với thịt xá xíu bày trên bát, cùng ít miếng bánh bột rán phồng ăn kèm cho giòn, bên dưới có rau độn, chủ yếu là giá đỗ xanh chần, v.v…

Giờ ở thành phố Đà Nẵng cũng có bán các món ăn chỉ riêng Hội An có, nhưng không được đậm đà như ở Hội An. Phải chăng ở Hội An khách mới thích thú vì món ăn quyện vào nhau với con người - tình người bán hàng vốn có nếp sống thuần hậu, có chiều sâu văn hóa, và đã từng là chứng nhân của bao biến thiên lịch sử, cùng với cảnh trí Hội An và được tận hưởng những ngọn gió trong lành mà đất trời sông biển vẫn sẵn lòng trao tặng. Những ngọn gió thổi lên từ Cửa Đại - Cửa Đợi.

Hội An ngày nay, nói đúng hơn, trong tương lai có thể trở thành một thành phố của các nghệ sĩ. Vì Hội An đã có trên 1000 di tích thuộc 9 loại hình kiến trúc mỹ thuật: Cầu - nhà ở kết hợp cửa hàng - nhà thờ tộc - đình - chùa - miếu đền - hội quán - mộ - giếng. Di tích có niên đại sớm nhất: trên 2000 năm và muộn nhất: trên 100 năm. Hội An có hàng trăm ngôi nhà cổ nằm trong một tổng thể kiến trúc nhuần nhuyễn. Nghệ thuật kiến trúc, trang trí có những đặc điểm riêng, những nhân tố dân tộc, địa phương với sự giao lưu văn hóa lâu dài giữa các dân tộc ở khu Viễn Đông. Hội An - một thành thị sống động một thời, một nền văn minh đô thị của nhân loại, một loài người đã trải qua không dễ dàng tìm thấy trên thực địa của trái đất này. Giáo sư Denys Lombard (*trường Cao đẳng Nghiên cứu Khoa học Xã hội Paris*) năm 1990 khi qua thăm Hội An về đã khẳng định rằng "*Kiểu mẫu tiêu biểu của thành phố thương nghiệp ở Việt Nam, Đông Nam Á chỉ có thể chỉ ra là Hội An*".

Hội An là một bảo tàng kiến trúc đô thị, đang sống một cuộc sống bảo tồn những giá trị vật chất và tinh thần xưa, một khu di tích quý giá khá nguyên vẹn, hết sức phong phú và tuyệt mỹ. Những đình, chùa, hội quán, đền, miếu, lăng, nhà ở, nhà phố, nhà thờ tộc, cầu giếng cổ, mộ cổ, những bức tường rêu phủ, những khung cửa, mắt cửa, những góc rẽ ngoặt đường phố cổ nếu như vắng bóng chủ nhân hàng ngày sinh sống trong đó có thì nó chẳng còn gì thu hút mạnh mẽ với du khách trong nước, ngoài nước, và du khách ra về còn đâu bâng khuâng, nhớ nhớ?

Và cũng hạnh phúc biết bao, Hội An là nơi sinh quê Má tôi. Giờ tôi vẫn như đứa trẻ con đói sữa mong vỗ bầu vú mẹ. Hội An vẫn đẹp và vẫn như còn xuân sắc ngay trong buổi hoàng hôn của cuộc đời kiếp trước.

Là họa sĩ, tôi đã có nhiều ký họa tranh phong cảnh và tranh chân dung người Hội An. Tranh phong cảnh chùa Cầu, tôi đã vẽ nhiều lần. Lần đầu tôi vẽ ngày 18/4/1981. Lần thứ 2 vẽ ngày 20/4/1984. Lần thứ 3 vẽ ngày 16/9/1992. Và tôi đã vẽ nhiều lần cũng một đề tài Chùa Cầu - Cái thì đủ màu sắc, cái thì một màu, cái vẽ nét nhỏ tỉ

mỉ, cái vẽ chấp phá, cái vẽ mờ nhòe… Tôi vẽ tiếp tranh lớn khổ dài: "*Huyền thoại Chùa Cầu*".

Vẽ thích thú ở Hội An là những hẻm và ngõ xóm thẳm sâu, những mép đường men theo mặt nhà lại lượn lờ, hè phố chỗ rộng chỗ hẹp, và những cổng nhà, những bức tường rêu, nứt…

Vẽ thích thú nhất ở Hội An là những ngôi nhà cổ. Các nhà cửa cứ che khuất rồi lại mở ra gợi những gì mới lạ, như tạo một nhịp điệu. Cái cứng mạnh quyện vào cái tổng thể uyển chuyển. Trên gác cao nhìn xuống, những mái nhà từng hàng thẳng sâu theo khuôn viên gia đình, nhưng hàng dọc theo phố lại thò thụt và cao thấp, rộng hẹp cứ đan cài nhấp nhô. Trên gác cao nhìn xuống, những mái nhà mái ngói đan xen máng âm với sống dương chảy xuôi… Các hồi nhà nơi cong võng, chỗ cong úp, nơi lại thẳng chéo để rồi trên đỉnh hoặc nhọn hoắt uốn mũ hay cắt chéo, tất cả luôn tạo sự đổi thay phong phú. Đó đây những tàn cây xanh, vài chậu cảnh điểm xuyến nhẹ nhàng.

Tác phẩm phố đêm của họa sĩ Ái Nhi

Những ngôi nhà cổ Hội An nhiều cái đã dột nát, hư hỏng, có nguy cơ bị tổn thương… do sự xói mòn thời gian cùng tác động của thiên nhiên và con người thiếu tiền, vật liệu để trùng tu, phục chế bảo quản đúng mức về những ngôi nhà cổ đó!

Hội An còn một nỗi lo nữa vì mưu sinh ở đây rất khắc nghiệt và có lẽ khó khăn hơn bất cứ nơi nào.

Ngày xưa Hội An là một thương nghiệp, một thương cảng ở cửa sông, ven biển, từng vang bóng một thời - nơi thuyền buôn các nước Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý, Hà Lan, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Pháp… thường xuyên cập bến tấp nập. Những tàu thuyền lướt sóng, những cánh buồm lộng gió vào ra cảng Cửa Đại, sông Thu Bồn lên phố Hội An trao đổi hàng hóa. Hội An ngày xưa ấy, hàng năm mở hội chợ từ 4 đến 6 tháng liền, thực là nơi đô hội lớn.

Thuyền buôn nước ngoài đưa đến các sản phẩm như đồ sứ, lụa tốt, chè, thuốc bắc, vũ khí, lưu quỳnh, diêm, tiêu, chì, các loại vải nỉ, đỏ, nỉ đen, giấy…

Còn cảng Hội An xuất các hóa vật sản xuất ở phủ Thăng Hoa, Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Bình Khang và dinh Nha Trang, đường thủy, đường bộ, đi thuyền, đi ngựa đều hội tập ở phố Hội An, vì thế thuyền tàu khách đều đến tụ tập ở Hội An để mua

về nước. Trước đây hàng hóa nhiều lắm, dù trăm chiếc tàu to chở hàng một lúc cũng không hết được… Các mặt hàng gồm có: quế, ý dĩ, sen, hồ tiêu, đậu khấu, tô mộc, sa nhân, kỳ nam, gỗ mun, hồng mộc, gỗ trắc, ốc, lươn, ba ba, đồi mồi, trai, hải sản, , hải mã, yến sào, vây cá, tôm khô, mực khô, bông, sáp, dầu sơn, cau, trầm hương, vàng, bạc, hoạt thạch, phấn kẽm, ngà voi, tê giác, gạc nai, xương gân hươu, da hổ, mật gấu, đường phèn, đường trắng,v.v…

Bây giờ du khách vào nhà trưng bày các di vật lịch sử sau chùa Ông, ở đó những quả cân hàng chục ký, những đòn cân dài 2 mét và 3 mét để cân những hàng tấn chứ không phải tạ nữa. Chỉ một di vật cái cân ấy cũng gợi lên một thương cảng sầm uất, tàu thuyền tấp nập, phố xá đông đúc chất ngất hàng hóa. Vì thế mà phố hình thành. Và phố xá hẹp nữa. Hẳn người dân Hội An ngày xưa ấy dư dả và sung túc vì công việc không thiếu bao giờ. Còn Hội An ngày nay, dân thì đông đúc nhưng không có một tư liệu sản xuất gì ngoài khả năng buôn bán, dịch vụ.

Lần đầu tôi về Hội An năm 1981, lần thứ hai năm 1984.

Vòng quanh phố, vào các ngõ kiệt, đến các phường tôi nghe tiếng thoi đưa lách cách rộn ràng dệt lụa suốt ngày đêm. Tiếng cưa điện xòe xèo cắt trúc để làm mành trúc. Tôi thấy nhiều cơ sở đông thiếu nữ làm các nghề tiểu thủ công như may mặc, mành trúc, đan mặt mây, dệt thảm, thêu hoa,.v.v… để xuống tàu đến những miền đất xa xăm khác, nhưng nay hầu như thế mạnh những ngành nghề tiểu thủ công của Hội An đã hoàn toàn hết hẳn! Cơ sở dệt thảm làm không đủ ăn cơm, chỉ đủ ăn cháo mà nhiều lúc cũng không có hợp đồng để làm nữa. Xí nghiệp may xuất khẩu hơn 300 công nhân, xí nghiệp giày da xuất khẩu chừng 40 công nhân. Những tay thợ đục chạm gỗ nghề mộc Kim Bồng nổi tiếng đã đi vào ca dao!

Giơ tay hót nắm dăm bào
Hội An em ở, Kim Bồng em đi

Ngày nay cũng vắng bóng dần. Đôi chỗ hàng mộc còn làm tủ, bàn ghế có chạm khắc nhưng không tinh xảo lắm.

Hội An nhiều thanh niên thất nghiệp, mỗi buổi sáng xin tiền cha mẹ đến quán café uống, tán gẫu. Một số thanh niên tản đi các nơi để kiếm sống. Từ sáng tinh mơ, từng tốp thanh niên đi xe đạp mang thùng cà rem, kẹo kéo, bắp luộc về tận những vùng hẻo lánh nhất - xa 50km đến 70km để kiếm ít tiền về giúp gia đình.

Những thanh niên Hội An mới lớn lên, con gái học hết trung học phổ thông không đỗ vào đại học, không có tiền đi học xa phải ra ngồi chợ, con trai đi thồ, đạp xích lô,.v.v…

Trước mắt thất nghiệp, đa số con gái nhà khá thì học may, còn nhà nghèo thì bán chuối, bán bánh, bán bún ở bến xe, ở dọc đường, nhưng đêm đêm vui vẻ học ngoại ngữ để có thể giao dịch với ngoại quốc, đọc sách kỹ thuật và cố thi đậu văn bằng PROFICIENCY của Đại học Michigan tổ chức vào mỗi tháng 6 tại Đại học Bách Khoa Đà Nẵng.

Nhiều trẻ em đi bán vé xổ số sau buổi học ở nhà trường. Nhiều trẻ em nói được lời chào, hỏi khách từ nước nào đến… bằng tiếng Anh khi gặp khách nước ngoài trên đường phố. Chúng hồn nhiên, quý khách, nhưng không giơ tay xin tiền (*chỉ có vài người khác đến Hội An để ăn xin*).

Việc mưu sinh của dân Hội An rất khắc nghiệt và có lẽ khó khăn hơn bất cứ nơi nào.

Nhân dân Hội An vốn giàu có ở trong nước, ngoài nước mà quê quán Hội An tạo được công ăn việc làm cho dân Hội An, cho chừng 6 ngàn lao động. Con số ấy có nhiều lắm đâu mà sao vẫn cảm thấy khó khăn quá!

Về Hội An không chỉ có thú thả hồn vào trong những ngôi nhà đẹp, những ngôi nhà cổ mà còn thả hồn đồng cảm của mình đến những thanh niên thất nghiệp ở phố cổ Hội An.

Ở phố cổ Hội An không nhiều người xin ăn, không có ai sống dưới chân cầu, hoặc ngủ vỉa hè, dưới mái hiên nhà ai như ở Sài Gòn. Ở Hội An đêm đêm không có những cô gái "ăn sương" chờ khách, không có kẻ cắp giật như ở chợ Bến Thành; chợ lớn Sài Gòn và không có ông già đội áo mưa đẩy xe bán hủ tiếu trong đêm mưa. Mưa ở Sài Gòn cứ vào độ tháng Năm, có những cơn mưa phùn rất nhẹ. Đôi khi chỉ là những giọt mưa đầu mùa rơi… rơi, rồi lại dứt ngay, hiện lên từng khoảng trời xanh cho từng cơn gió thổi. Những cơn mưa ấy đã làm cho những thiếu nữ lãng mạn xao xuyến. Còn mưa ở Hội An thường là mưa lớn rồi đến lũ lụt. Những ngày lũ lụt, sông Thu Bồn lớn ra, xa tít tắp, ngập cả những ruộng vườn ven sông, ngập cả những thân cây trụ đèn điện, nhà cửa đường phố, ngập cả vào chợ Hội An - Chợ dời vào gần chùa Ông. Những ngày lũ lụt đi lại bằng thuyền tốn tiền, càng đi lại nhiều lần trong ngày phải tốn nhiều tiền hơn nếu vì công việc làm ăn. Ngắm cảnh lụt lội trên sông nước chỉ có du khách nước ngoài. Mưa lụt đối với người dân Hội An không chỉ là cảnh buồn mà còn là những nỗi lo toan vì nhà dột, dọn dời đồ đạc, buôn bán ế ẩm, trở ngại đi lại. Đường, ngõ Hội An trong lũ lụt dễ gây nên gãy tay, gãy chân cho những cụ già đi lại!

Hội An - Nơi sinh má tôi – Hội An đẹp, gợi lên một cảm giác đầy hoài niệm xa xưa, nhè nhẹ, lâng lâng khó tả. Hội An hơi buồn, nhưng không buồn lắm, vẫn nếp sống thuần hậu, lặng trôi bình dị, êm ả… Hội An ít xe máy chạy nổ ồn ào, người đi bộ vẫn ung dung đi trong lòng đường trải nhựa. Hy vọng một ngày không xa, trước tiên là đường Trần Phú *(đường Chùa Cầu - phố Nhật - Rue Japonmaise trên các bản đồ của Pháp đầu thế kỷ 20 đã ghi)* được lát đá xanh và vỉa hè thì lát gạch lá dừa, sau khi đã làm xong hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện ngầm.

Hy vọng có một hệ thống đèn điện chiếu sáng ở các mái chùa, cổng chùa mái nhà, cửa nhà… ban đêm, đó cũng là những vẻ đẹp mỹ thuật làm cho du khách chú ý, thưởng ngoạn ban đêm ở lại Hội An yên tĩnh quá chừng.

Bạn chưa đến Hội An? Mời bạn đến thăm một lần. Một lần qua đây sẽ lưu luyến mãi… Và nhớ hoài cổ nhân

và chủ nhân. Những năm qua có hàng vạn khách mang quốc tịch 82 nước đến phố cổ Hội An, trong thế tam giác du lịch Mỹ Sơn - Huế - Hội An và những nơi khác trong tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Qua nhiều bước thăng trầm của lịch sử, Hội An đã từng chứng kiến bao cuộc đổi đời biến động của con người và cảnh vật. Hội An cổ đã từng trải qua các thời kỳ: Tiền - Sơ sử (*đầu thế kỷ thứ 2 về trước*), Chăm *Pa (thế kỷ 2 đến 15)*, Đại Việt *(thế kỷ 15 đến đầu thế kỷ 20)*. Thời kỳ Chăm Pa, Hội An là tiền đồn của sông Thu Bồn, của vương quốc Champa. Phố Lâm Ấp… với những nhà sàn trên cọc để phù hợp với vùng đất bồi ven sông với phương tiện giao thông chính là tàu thuyền.

Vùng phụ cận ven khu phố cổ là các xã ngoại vi - có 6 xã, di tích rải rác xen giữa danh lam thắng cảnh của nhiều nhánh sông chằng chịt, uốn khúc quanh co bên bãi biển xoải dài cát trắng. Và cách đất liền 15km là một xã đảo Cù Lao Chàm xanh biết trời mây - Mùa xuân chim yến nhỏ bằng chim sẻ, toàn thân nâu đen, hông và bụng màu xám về xây tổ bằng chính nước bọt tiết ra từ cơ thể của mình và gắn tổ vào vách đá trong các hang đá tại hải đảo. Tổ yến là một loại thực phẩm cao cấp, có hàm lượng dinh dưỡng siêu việt *(protein chiếm 36 - 52%)*. Tổ yến còn là một loại dược liệu chữa được nhiều bệnh nan y (*lao phổi, hen, viêm hậu môn, huyết huy, đàm cách…*) Yến làm tổ trong hang đá hẹp, cheo leo… Người thợ lấy tổ chim yến phải gan dạ, leo trèo giỏi, phải bơi dưới biển vào hang, phải lách mình chen qua những kẽ đá hẹp, hoặc trèo dây từ trên đỉnh xuống lòng hang sâu thẳm. Tuy vậy vẫn có người ngã chết như những chàng trai chết trên biển gặp gió bão, sóng thần.

Lấy chồng làm ruộng em theo
Lấy chồng nghề biển hồn treo cột buồm!

Dù câu hát ru ấy đã hát ru qua bao nhiêu thế hệ của các bà mẹ, nhưng vẫn nhiều cô gái đẹp đã yêu và kết duyên với những chàng trai đi biển, đi lấy tổ yến vượt qua bao phong ba bão táp, vượt bao hiểm nguy đem về niềm vui hạnh phúc gia đình và họ sống với nhau trăm năm.

Mời bạn đến thăm Hội An, bạn sẽ nhớ mãi những ngôi nhà cổ thoáng mát về mùa hạ, ấm áp về mùa đông vốn mến khách của chủ

nhân khi bạn đến tham quan trong ngôi nhà, vườn tược, hoặc chụp hình .v.v…

Đa số người dân Hội An ăn chay *(không ăn thịt, cá)* vào ngày mồng một, ngày rằm để bớt sát sinh theo quan niệm của đạo Phật và để nhớ làm điều lành, việc thiện, tránh điều dữ, tội ác.

Những ngày mồng một, ngày rằm, mùi hương cúng bay nhẹ thơm đường phố cổ. Và những bó hương trên bàn thờ, trong sân vườn, ngoài đường phố, trong bụi cây, trên bờ sông từng chùm sáng đỏ như hoa sáng đỏ trong đêm, làm đêm Hội An trở nên thiêng liêng, huyền bí - cảnh quan thiên nhiên đó như cho ta thoát tục…

Ở thế kỷ 17, Hội An là một trung tâm buôn bán, đồng thời cũng là một Trung tâm giao tiếp văn hóa với thế giới, là một trong những địa điểm đầu tiên của đất nước Việt Nam, đón nhận sóng gió của nền văn minh hiện đại phương Tây.

Giáo sĩ phương Tây đến Đàng Trong sớm nhất là những giáo sĩ người Bồ Đào Nha và người Ý. Giáo sĩ Bồ Đào Nha Carvalho và giáo sĩ Ý F. Busomi theo thuyền buôn cập bến cửa Hàn - Đà Nẵng tháng giêng năm 1615, rồi ít lâu sau đó họ thành lập giáo xứ đầu tiên ở Hội An. Rồi đến lượt Alexandre De Rhodes - giáo sĩ người Pháp đến Hội An năm 1624 và là người góp phần chủ yếu trong việc dùng mẫu tự La tinh để ghi âm tiếng Việt - được đặt tên là chữ quốc ngữ, giúp chúng ta ngày nay có một chữ viết tiện lợi và khoa học.

Tuổi thơ ấu của tôi ở Hội An, tôi học chữ quốc ngữ, học Pháp văn ở trường và một ít chữ Hán do ông ngoại tôi dạy ở nhà. Tuổi thơ ấu bao giờ cũng ngây thơ, tôi nhìn Hội An chỉ là nơi đất ở. Nay đã lớn, đã nhiều tuổi, tôi nhìn Hội An, tôi biết ca ngợi, nhưng không che đậy nỗi khổ đau, vất vả, còn nhiều điều chưa tròn trịa của Hội An như ngày thu ở miền Bắc "*nắng nhạt điểm mưa thưa*", như trên nền hồng có một vài chấm đen.

Sau 35 năm lang thang đây đó tôi trở về Hội An - quê Má tôi, tôi muốn nhìn những giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt hiền hậu của Má khi gặp lại đã mấy chục năm xa cách. Tôi muốn được ngồi bên Má, lắng nghe tiếng nói thân thương giọng Quảng của người, nhưng người đã qua đời từ lâu! Cả ba tôi cũng qua đời từ lâu! Họ hàng bên ngoại tôi ở Hội An chẳng biết còn ai? Nhưng giờ đây ở Hội An, tôi đã có nhiều bạn thân yêu, nhiều em, nhiều cháu tuy mới quen nhau. Tôi nghĩ đây là Thiên Đàng của tôi rồi.

"*Nơi nào có những người thân yêu của tôi ở, thì nơi đó đối với tôi là Thiên Đàng*" - Đó là câu nói cuối cùng của đạo sĩ YUSTHIRA trong chương cuối cùng của thiên anh hùng ca Ấn Độ MAHABHARATA◈